

PHỤ LỤC 01
Mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày / 9/2019 của UBND tỉnh Nam Định)

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỆ SỐ TRỢ CẤP, MỨC TRỢ CẤP							
		Dưới 4 tuổi		Từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi		Từ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi		Từ đủ 60 tuổi trở lên	
		Hệ số	Mức trợ cấp (đồng)	Hệ số	Mức trợ cấp (đồng)	Hệ số	Mức trợ cấp (đồng)	Hệ số	Mức trợ cấp (đồng)
1	Đối tượng bảo trợ xã hội được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cơ sở bảo trợ xã hội								
1.1	Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng, thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây; không tự lo được cuộc sống; không có người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng: - Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi; - Mồ côi cả cha và mẹ; - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật; - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; - Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; - Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật; - Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; - Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; - Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; - Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.	5,0	1.350.000	4,0	1.080.000				

	- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại Cơ sở bảo trợ xã hội, Nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.								
1.2	Trẻ em bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo; người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo không còn khả năng lao động mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng, trợ cấp hàng tháng khác (không tự lo được cuộc sống và không có người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng).	5,0	1.350.000	4,0	1.080.000	3,0	810.000	4,0	1.080.000
1.3	Người cao tuổi thuộc hộ gia đình nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, có nguyện vọng và được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội							4,0	1.080.000
1.4	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng không nơi nương tựa, không tự lo được cuộc sống.	5,0	1.350.000	4,0	1.080.000	3,0	810.000	4,0	1.080.000
2	Đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp (Thời gian được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm tối đa không quá 3 tháng)								
2.1	Nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động.	5,0	1.035.000	4,0	1.080.000	3,0	810.000	4,0	1.080.000
2.2	Trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú.								
2.3	Đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.								
3	Trẻ em khuyết tật được chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy nghề tại Trung tâm								
3.1	Trẻ em bị khuyết tật được tiếp nhận vào Trung tâm phục hồi trí tuệ, khả năng giao tiếp và hoạt động bằng phương pháp kết hợp giữa y tế và giáo dục để tạo điều kiện học nghề; trẻ khuyết tật học nghề.				4,0		1.080.000		

